UBND TỈNH LẠNG SƠN **SỞ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 417/BC-SDTTG	*Lạng Sơn, ngày 15 tháng 10 năm 2026*

BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện các tiêu chí thuộc lĩnh vực "Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước" tại Sở Dân tộc và Tôn giáo
(kỳ tháng 10/2026)

Thực hiện Kế hoạch số 333/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2026; Kế hoạch số 252/KH-UBND ngày 23/6/2026 của UBND tỉnh về nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) tỉnh Lạng Sơn năm 2026; các Công văn số 4998/SKHCN-CĐS ngày 03/9/2026 và số 5477/SKHCN-CĐS ngày 28/9/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Dân tộc và Tôn giáo báo cáo kết quả thực hiện đến hết tháng 9/2026 như sau:

I. TIÊU CHÍ 7.1 - TỶ LỆ HOÀN THÀNH MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Thực hiện Kế hoạch số 333/KH-UBND ngày 26/12/2025 của UBND tỉnh, Sở Dân tộc và Tôn giáo có triển khai 11 nhiệm vụ chung thuộc trách nhiệm của các sở, ngành theo chức năng, nhiệm vụ tại Phụ lục IV và chủ trì thực hiện 01 nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục V.

Sở đã ban hành Kế hoạch số 04/KH-SDTTG ngày 08/01/2026 về chuyển đổi số năm 2026 và các kế hoạch triển khai có liên quan; phân công công chức thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số; tổ chức tuyên truyền, phổ biến, nâng cao kỹ năng số cho công chức, với 20 lượt công chức tham gia các khóa học trực tuyến tính đến ngày 30/8/2026. Đồng thời, duy trì xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường điện tử; thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; rà soát các cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Một số nhiệm vụ về trang thiết bị, cơ sở dữ liệu và huy động nguồn lực đang tiếp tục được triển khai

Đối với nhiệm vụ xây dựng ứng dụng (app) dành cho già làng, trưởng bản, chức sắc tôn giáo và người có uy tín trong cộng đồng vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Sở đã triển khai các bước chuẩn bị hồ sơ, lựa chọn nhà

thầu tư vấn; ban hành Quyết định số 130/QĐ-SDTTG ngày 14/9/2026 phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật. Ngày 15/9/2026, Sở có Tờ trình số 53/TTr-SDTTG đề nghị bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ. Hiện nay, Sở đang rà soát, hoàn thiện hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và dự toán theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 9623/VP-KTTH ngày 14/10/2026. Nhiệm vụ chưa được bố trí kinh phí để triển khai các bước tiếp theo.

Kết quả thực hiện từng nhiệm vụ được tổng hợp tại Phụ lục 01 và Phụ lục 02 kèm theo. Trong thời gian tới, Sở tiếp tục rà soát, hoàn thành các nhiệm vụ chuyển đổi số thuộc trách nhiệm được giao; tập trung xử lý những khó khăn, vướng mắc đối với nhiệm vụ xây dựng ứng dụng chuyên ngành và các cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm phù hợp với định hướng chuyển đổi số của tỉnh và các nền tảng dùng chung của Trung ương.

II. TIÊU CHÍ 7.2 - PHÁT TRIỂN CÁC NỀN TẢNG, CƠ SỞ DỮ LIỆU

1. Tiêu chí thành phần 7.2.4 - Dịch vụ dữ liệu trên NDXP được sử dụng chính thức

Sở tiếp tục duy trì, khai thác cơ sở dữ liệu tín ngưỡng, tôn giáo phục vụ công tác quản lý nhà nước; rà soát, cập nhật, chuẩn hóa thông tin, dữ liệu và phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu phương án kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định.

Đối với nhiệm vụ xây dựng cơ sở dữ liệu dân tộc, sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, Sở đã rà soát, đề xuất điều chỉnh, nâng cấp hệ thống để phù hợp với tổ chức bộ máy và yêu cầu quản lý mới. Tuy nhiên, qua rà soát, nhiệm vụ có nội dung trùng lặp với hệ thống cơ sở dữ liệu đang được Bộ Dân tộc và Tôn giáo triển khai. Vì vậy, Sở đã đề xuất dừng triển khai nhiệm vụ, nhằm tránh đầu tư trùng lặp, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

Đối với tiêu chí thành phần 7.2.4, đến hết tháng 9/2026, Sở chưa có dịch vụ dữ liệu chuyên ngành được đưa vào khai thác, sử dụng chính thức thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP). Sở tiếp tục phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Bộ Dân tộc và Tôn giáo và các cơ quan liên quan rà soát nhu cầu khai thác, sử dụng dữ liệu chuyên ngành; xác định các dịch vụ dữ liệu có thể kết nối, chia sẻ, bảo đảm phù hợp với hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung và tránh đầu tư trùng lặp.

III. TIÊU CHÍ 7.3 - PHÁT TRIỂN CÁC ỨNG DỤNG, DỊCH VỤ TRONG NỘI BỘ CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

1. Tiêu chí thành phần 7.3.1 - Xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử

Sở duy trì tiếp nhận, phân công, xử lý, trình duyệt, ký số và phát hành văn bản điện tử trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành VNPT-iOffice; thực hiện xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử, trừ văn bản, hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước và các trường hợp phải xử lý theo quy trình riêng.

Đến thời điểm báo cáo, Sở đã thực hiện xử lý 12.679 văn bản hoàn toàn trên môi trường mạng, góp phần nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, rút ngắn thời gian xử lý công việc và giảm sử dụng văn bản giấy trong hoạt động của cơ quan.

2. Tiêu chí thành phần 7.3.2 - Nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát trên môi trường điện tử

Sở thực hiện tiếp nhận, phân công, theo dõi, đôn đốc và cập nhật tiến độ, kết quả thực hiện các nhiệm vụ do cơ quan Trung ương, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành và các hệ thống theo dõi nhiệm vụ có liên quan. Thường xuyên rà soát, đôn đốc các nhiệm vụ sắp đến hạn; kịp thời cập nhật tiến độ, nguyên nhân và đề xuất giải pháp xử lý đối với các nhiệm vụ có nguy cơ chậm tiến độ.

Trong 9 tháng đầu năm 2026, Sở được UBND tỉnh giao 90 nhiệm vụ, đã hoàn thành 81 nhiệm vụ, đạt 90%; trong đó có 78 nhiệm vụ hoàn thành đúng hạn, 03 nhiệm vụ hoàn thành chậm hạn; 09 nhiệm vụ đang thực hiện và còn thời hạn. Sở duy trì việc tiếp nhận, phân công, theo dõi, đôn đốc và cập nhật tiến độ thực hiện các nhiệm vụ trên hệ thống điện tử; thường xuyên rà soát những nhiệm vụ sắp đến hạn để chủ động chỉ đạo thực hiện.

3. Tiêu chí thành phần 7.3.3 - Chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử

Sở duy trì khai thác Hệ thống quản lý văn bản và điều hành VNPT-iOffice cùng các nền tảng số dùng chung của tỉnh để phục vụ chỉ đạo, điều hành, phân công, theo dõi nhiệm vụ và trao đổi thông tin trong nội bộ cơ quan. Đồng thời, thực hiện cập nhật, cung cấp thông tin, số liệu chuyên ngành trên các hệ thống

theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, từng bước nâng cao hiệu quả quản trị nội bộ trên môi trường điện tử.

IV. TIÊU CHÍ 7.4 - PHÁT TRIỂN ỨNG DỤNG, DỊCH VỤ PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN, TỔ CHỨC

1. Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính

Sở thực hiện tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

Đến hết tháng 9/2026, Sở đã tiếp nhận và giải quyết 05/05 hồ sơ thủ tục hành chính, đạt 100%; tất cả hồ sơ được giải quyết đúng hạn hoặc trước hạn, không có hồ sơ quá hạn. Đồng thời, thực hiện số hóa 05/05 hồ sơ thuộc diện phải số hóa, đạt 100%, trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

2. Khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa

Sở tiếp tục thực hiện việc khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; rà soát các thành phần hồ sơ, giấy tờ có thể khai thác từ cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin nhằm hạn chế yêu cầu tổ chức, cá nhân cung cấp lại thông tin đã có theo quy định.

Kết quả khai thác, sử dụng lại dữ liệu số hóa được tiếp tục rà soát, thống kê trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính để phục vụ đánh giá tiêu chí theo yêu cầu.

3. Tiêu chí thành phần 7.4.6 - Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình

Sở hiện có 15 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp tỉnh, trong đó 15/15 thủ tục được cung cấp dịch vụ công trực tuyến; 07 thủ tục đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

Trong kỳ báo cáo, Sở đã tiếp nhận 05 hồ sơ thủ tục hành chính, gồm 04 hồ sơ trực tuyến toàn trình và 01 hồ sơ trực tiếp.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Sở Dân tộc và Tôn giáo đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số theo kế hoạch của UBND tỉnh; duy trì hiệu quả việc xử lý văn bản, quản lý công việc trên môi trường điện tử; thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; từng bước nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho công chức.

Tuy nhiên, một số nhiệm vụ chuyển đổi số chuyên ngành còn chậm, nhất là nhiệm vụ xây dựng ứng dụng dành cho già làng, trưởng bản, chức sắc tôn giáo và người có uy tín do phải tiếp tục hoàn thiện hồ sơ, xác định nguồn kinh phí thực hiện. Việc xây dựng, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu chuyên ngành còn có những khó khăn, vướng mắc cần tiếp tục phối hợp với các cơ quan liên quan để giải quyết.

VI. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI

Tiếp tục rà soát, đôn đốc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số được giao tại Kế hoạch số 333/KH-UBND; tập trung hoàn thiện hồ sơ nhiệm vụ xây dựng ứng dụng chuyên ngành theo chỉ đạo của UBND tỉnh; phối hợp xử lý những nội dung liên quan đến cơ sở dữ liệu dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo, bảo đảm phù hợp với các nền tảng dùng chung và tránh đầu tư trùng lặp.

Duy trì, nâng cao hiệu quả xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường điện tử; thực hiện số hóa và khai thác, sử dụng lại dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính; tăng cường kiểm tra, cập nhật kết quả thực hiện các nhiệm vụ và hoàn thiện tài liệu minh chứng phục vụ đánh giá các tiêu chí chuyển đổi số trong chấm điểm cải cách hành chính năm 2026.

Trên đây là Báo cáo kết quả các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 333/KH-UBND và kết quả triển khai thực hiện các tiêu chí thuộc lĩnh vực "Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước" của Sở Dân tộc và Tôn giáo./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO
TỈNH LẠNG SƠN

Hoàng Xuân Thuận